

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2019

V/v: *“**Tranh chấp ly hôn và nuôi con**”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất.

Ông Doãn Đức Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc: *“**Tranh chấp ly hôn và nuôi con**”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 71a/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Thanh T, sinh năm: 1984.

HKTT: Số 24, đường 3, đội 3, ấp T, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Duy P, sinh năm: 1982.

HKTT: Số 71, ấp T, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(chị T có mặt, anh P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2019, biên bản làm việc ngày 29/3/2019, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/5/2019 và 05/6/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Trần Duy P tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau nên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 23/01/2007. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh P thường xuyên ham chơi, ăn nhậu không chăm lo gia đình, bố mẹ hai

bên nội, ngoại có khuyên bảo nhưng anh P không thay đổi, nên anh chị đã ly thân 07 năm nay, vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Phương T, sinh ngày 15/02/2007 và cháu Trần Ngọc Thanh T, sinh ngày 18/02/2011. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Duy P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị Thạch Thị Thanh T và anh Trần Duy P chung sống có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân 07 năm, nay chị Thạch Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Duy P là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện. Về con chung: Cháu Trần Ngọc P Thảo, Trần Ngọc Thanh Trúc có nguyện vọng được sống cùng mẹ và chị Thạch Thị Thanh T có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Thạch Thị Thanh T. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị Thạch Thị Thanh T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

Chị Thạch Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Duy P, sinh năm: 1982, HKTT: Số 71, ấp T, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Xét về thủ tục tố tụng:

Chị Thạch Thị Thanh T nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Anh Trần Duy P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa vắng mặt anh P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của chị T và biên bản xác minh của Tòa án thể hiện: Chị T và anh P chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 23/04/2007 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ly thân 07 năm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh P làm việc nhưng anh P vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh P không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị T anh P là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Phương T, sinh ngày 15/02/2007 và cháu Trần Ngọc Thanh T, sinh ngày 18/02/2011. Ly hôn, chị T có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng, đồng thời cháu Thảo và cháu Trúc có nguyện vọng được sống cùng chị T, đồng thời chị T đang làm việc tại Công ty TNHH Pousung Việt Nam với mức lương 9.000.000 đồng/tháng nên giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu của chị T được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[5] Như nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 14, 15, 16, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Thanh T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Thanh T được ly hôn với anh Trần Duy P.

2. Về con chung:

Giao hai con chung là cháu Trần Ngọc Phương T, sinh ngày 15/02/2007, Trần Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày 18/02/2011 cho chị Thạch Thị Thanh T nuôi dưỡng. Tạm thời anh **Trần Duy P** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Duy P được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Thạch Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí **dân sự** sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Thạch Thị Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 001447 ngày 12/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Thạch Thị Thanh T đã nộp đủ án phí **dân sự sơ thẩm**.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương